

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH11

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về Ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung Kiến trúc Dữ liệu quốc gia, Khung Quản trị, Quản lý Dữ liệu quốc gia, Tờ điển Dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0);

Căn cứ Quyết định số 11/2026/QĐ-TTg ngày 28/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

Căn cứ Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (Phiên bản 1.0);

Căn cứ Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2025 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Khung kiến trúc số tỉnh Khánh Hòa phiên bản 4.0;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1711/TTr-SKHCN ngày 30 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Chiến lược dữ liệu tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KHCN (b/c);
- Bộ Công an (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- VPUB: LĐ, các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu VT, KGVX. NNN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Hà

CHIẾN LƯỢC

Dữ liệu tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

I. QUAN ĐIỂM

1. Dữ liệu là nguồn tài nguyên mới, là tài sản chiến lược, là yếu tố đầu vào thiết yếu cho quản trị hiện đại, cho chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số, xã hội số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Phát triển dữ liệu của tỉnh Khánh Hòa phải bám sát chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thống nhất với Chiến lược dữ liệu quốc gia, phù hợp với Luật Dữ liệu, Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung và yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu trong toàn hệ thống chính trị.

3. Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực; nhà nước giữ vai trò kiến tạo, dẫn dắt, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ, điều phối, bảo đảm an toàn dữ liệu; phát huy sự tham gia của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, cộng đồng và người dân trong tạo lập, cập nhật, khai thác và làm giàu dữ liệu.

4. Phát triển dữ liệu phải gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; chuyển mạnh từ quản lý dựa trên hồ sơ, giấy tờ sang quản trị dựa trên dữ liệu; từ sở hữu cục bộ sang chia sẻ, tích hợp, tái sử dụng; từ xử lý thủ công sang xử lý số, thông minh, theo thời gian thực.

5. Phát triển, quản trị, xử lý, khai thác và sử dụng dữ liệu phải tuân thủ pháp luật; bảo đảm quyền con người, quyền công dân, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; đi đôi với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh và chủ quyền số.

6. Dữ liệu của tỉnh được tổ chức, quản lý theo nguyên tắc: thu thập một lần, sử dụng nhiều lần; một nguồn dữ liệu gốc; cập nhật, đồng bộ liên tục; đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung; minh bạch về nguồn gốc, mục đích sử dụng, phạm vi chia sẻ; khai thác đúng mục đích, có kiểm soát, có truy vết, có trách nhiệm giải trình.

7. Phát triển dữ liệu có trọng tâm, trọng điểm, bám sát quy hoạch, chiến lược phát triển của tỉnh; ưu tiên nguồn lực cho dữ liệu phục vụ trực tiếp cải cách thủ tục hành chính, chỉ đạo điều hành, 4 trụ cột kinh tế động lực của tỉnh gồm: công nghiệp; năng lượng; du lịch - dịch vụ; đô thị - xây dựng; đồng thời phục vụ

hiệu quả các lĩnh vực thiết yếu như đất đai, tài nguyên môi trường, y tế, giáo dục, an sinh xã hội, logistics, giao thông, khoa học và công nghệ.

8. Phát triển nguồn nhân lực dữ liệu, năng lực quản trị dữ liệu, năng lực phân tích dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, tin cậy là điều kiện quyết định để triển khai thành công Chiến lược; bảo đảm mọi ứng dụng AI trong khu vực công của tỉnh phải lấy con người làm trung tâm, có kiểm soát của con người, minh bạch, quản lý theo mức độ rủi ro và tuân thủ pháp luật.

II. TẦM NHÌN

1. Đến năm 2030, Khánh Hòa hình thành nền tảng dữ liệu thống nhất, an toàn, kết nối thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã, đồng bộ với các nền tảng, cơ sở dữ liệu quốc gia và Trung tâm dữ liệu quốc gia; dữ liệu cơ bản phản ánh đầy đủ, kịp thời các mặt hoạt động của hệ thống chính trị, kinh tế - xã hội trên môi trường số; trở thành trục cốt lõi cho chính quyền số, là nguồn lực quan trọng cho phát triển kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh và ra quyết định dựa trên dữ liệu.

2. Dữ liệu của tỉnh Khánh Hòa phải thực sự trở thành tài sản chiến lược, tư liệu sản xuất mới, góp phần quan trọng tháo gỡ điểm nghẽn về quản trị, hạ tầng, nhân lực và chất lượng phục vụ; tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, phục vụ mục tiêu xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

III. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Hoàn thiện thể chế, hạ tầng, nền tảng, mô hình quản trị dữ liệu và hệ sinh thái dữ liệu của tỉnh; bảo đảm kết nối, chia sẻ, điều phối dữ liệu thống nhất, an toàn, hiệu quả trong toàn bộ hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh và kết nối đồng bộ với các hệ thống quốc gia; nâng cao chất lượng dữ liệu, khai thác dữ liệu để phục vụ chỉ đạo, điều hành, cung cấp dịch vụ công, phát triển kinh tế số, xã hội số, đổi mới sáng tạo, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển hạ tầng và nền tảng dữ liệu

- Hoàn thiện hạ tầng dữ liệu, nền tảng tích hợp, chia sẻ và điều phối dữ liệu của tỉnh, bảo đảm kết nối thông suốt với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh, với nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu quốc gia và Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Phát triển kho dữ liệu dùng chung của tỉnh trên cơ sở kiến trúc dữ liệu thống nhất, bảo đảm khả năng lưu trữ, tích hợp, chia sẻ, khai thác, phân tích và mở rộng.

- Bảo đảm các hệ thống dữ liệu quan trọng của tỉnh được triển khai phương án an toàn thông tin theo cấp độ, mô hình bảo vệ 4 lớp, có giám sát, cảnh báo, ứng cứu, sao lưu, phục hồi.

- Từng bước hoàn thiện hạ tầng thu thập dữ liệu thời gian thực từ các hệ thống cảm biến, thiết bị IoT, hệ thống giám sát và các nền tảng số của tỉnh, phục vụ điều hành, giám sát, cảnh báo và xây dựng bản sao số ở các lĩnh vực đủ điều kiện.

2.2. Phát triển dữ liệu phục vụ Chính quyền số

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh có yêu cầu và nhu cầu kết nối, chia sẻ được thực hiện thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ và điều phối dữ liệu của tỉnh, trừ cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù theo quy định.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính phát sinh mới được số hóa theo quy định; tối thiểu 80% dữ liệu về kết quả giải quyết thủ tục hành chính được tái sử dụng, chia sẻ, phục vụ nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần.

- 100% sở, ban, ngành, UBND cấp xã ban hành danh mục dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; xác định dữ liệu dùng chung, dữ liệu dùng riêng, dữ liệu mở; tổ chức cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu theo kiến trúc dữ liệu và từ điển dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Hình thành cơ chế sử dụng dữ liệu trong chỉ đạo, điều hành, giám sát tiến độ, đo lường hiệu quả công việc; tích hợp dữ liệu phục vụ báo cáo, chỉ đạo điều hành và hỗ trợ ra quyết định ở cấp tỉnh, cấp sở, cấp xã.

2.3. Phát triển dữ liệu phục vụ kinh tế số, xã hội số

- Hoàn thiện, chuẩn hóa và khai thác hiệu quả các bộ dữ liệu chuyên ngành, trọng tâm là: đất đai, quy hoạch, xây dựng, đô thị, du lịch, dịch vụ, công nghiệp, năng lượng, logistics, giao thông, tài nguyên môi trường, khoa học công nghệ, nông nghiệp, y tế, giáo dục, lao động, an sinh xã hội.

- Đẩy mạnh số hóa, chuẩn hóa, liên thông và khai thác dữ liệu phục vụ trực tiếp 4 trụ cột kinh tế động lực của tỉnh.

- Mở rộng cung cấp dữ liệu mở của tỉnh theo lộ trình, bảo đảm chất lượng, khả năng khai thác và tái sử dụng; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp công nghệ số, dịch vụ dữ liệu, dịch vụ phân tích dữ liệu, ứng dụng AI.

- Tăng cường sử dụng dữ liệu để dự báo, cảnh báo, tối ưu hóa vận hành, quảng bá điểm đến, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phát triển đô thị thông minh, nâng cao chất lượng dịch vụ công ích và dịch vụ xã hội.

2.4. Bảo đảm an toàn dữ liệu, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành và dữ liệu quan trọng của tỉnh được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và mô hình bảo vệ 4 lớp; thực hiện giám sát, kiểm tra, đánh giá định kỳ.

- 100% hoạt động kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phải được phân quyền, xác thực, ghi nhận nhật ký, truy vết, kiểm soát truy cập, kiểm soát mục đích sử dụng theo quy định.

- Dữ liệu cá nhân, dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi, dữ liệu thuộc bí mật nhà nước được phân loại và áp dụng biện pháp bảo vệ phù hợp theo pháp luật.

- Xây dựng và vận hành hiệu quả Trung tâm giám sát và tác chiến an ninh mạng của tỉnh (SOC), giám sát 24/7.

2.5. Phát triển quản trị dữ liệu và nguồn nhân lực dữ liệu

- 100% cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh phân công lãnh đạo phụ trách dữ liệu và đầu mối tham mưu, quản trị dữ liệu.

- 100% cơ quan, đơn vị triển khai các hoạt động quản trị dữ liệu định kỳ theo quy định của tỉnh.

- Từng bước nâng cao mức độ trưởng thành dữ liệu của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh theo bộ chỉ số do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Hình thành đội ngũ cán bộ có năng lực về quản trị dữ liệu, chất lượng dữ liệu, phân tích dữ liệu, an toàn dữ liệu và ứng dụng AI trong khu vực công.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách, quy chế và tiêu chuẩn dữ liệu

- Ban hành đầy đủ hệ thống văn bản quản trị dữ liệu của tỉnh, gồm: quy chế quản trị, quản lý và khai thác dữ liệu; quy định phân loại dữ liệu; từ điển dữ liệu, danh mục dữ liệu dùng chung, dữ liệu dùng riêng, dữ liệu mở; quy trình kết nối, chia sẻ dữ liệu; cơ chế theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng dữ liệu; quy định trách nhiệm người đứng đầu trong phát triển dữ liệu.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định chuyên ngành của tỉnh theo hướng công nhận giá trị pháp lý của dữ liệu điện tử, hồ sơ điện tử, kết quả điện tử; giảm yêu cầu nộp lại giấy tờ, tài liệu đã có trong cơ sở dữ liệu.

- Triển khai Khung kiến trúc dữ liệu tỉnh Khánh Hòa, Khung quản trị, quản lý dữ liệu tỉnh Khánh Hòa và Từ điển dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa phù hợp với quy định hiện hành.

2. Phát triển hạ tầng, nền tảng dữ liệu và kho dữ liệu dùng chung

- Nâng cấp, hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ và điều phối dữ liệu của tỉnh, bảo đảm tương thích, liên thông với nền tảng quốc gia.

- Xây dựng, hoàn thiện kho dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa theo kiến trúc dữ liệu thống nhất; bảo đảm tích hợp dữ liệu từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh, phục vụ khai thác, phân tích, điều hành.

- Tổ chức lưu trữ, sao lưu, dự phòng và phục hồi dữ liệu; phối hợp với cơ quan trung ương trong kết nối, đồng bộ dữ liệu theo lộ trình và quy định.

- Phát triển các nền tảng phục vụ dữ liệu mở, quản lý siêu dữ liệu, từ điển dữ liệu, giám sát kết nối, kiểm soát truy cập, giám sát chất lượng dữ liệu.

- Từng bước phát triển hạ tầng thu thập dữ liệu thời gian thực, hạ tầng cảm biến, IoT, dữ liệu không gian địa lý, bản đồ số, phục vụ điều hành đô thị, môi trường, giao thông, du lịch, tài nguyên.

3. Phát triển dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở và dữ liệu chuyên ngành

- Rà soát toàn bộ cơ sở dữ liệu đã có, đang xây dựng và cần xây dựng mới của tỉnh; xác định rõ dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu danh mục, dữ liệu giao dịch, dữ liệu tổng hợp, dữ liệu phân tích, dữ liệu mở.

- Ban hành danh mục dữ liệu dùng chung toàn tỉnh; danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung; danh mục dữ liệu mở; danh mục dữ liệu bắt buộc chia sẻ; danh mục dữ liệu hạn chế chia sẻ theo quy định pháp luật.

- Chuẩn hóa, làm sạch, bổ sung, cập nhật dữ liệu theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; ưu tiên dữ liệu trực tiếp phục vụ thủ tục hành chính, chỉ đạo điều hành, cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng và hoàn thiện các bộ dữ liệu chuyên ngành trọng điểm của tỉnh; ưu tiên dữ liệu phục vụ quy hoạch, đất đai, xây dựng, du lịch, năng lượng, công nghiệp, logistics, tài nguyên môi trường, y tế, giáo dục, lao động, an sinh xã hội, khoa học và công nghệ.

- Mở dữ liệu theo lộ trình, có kiểm soát, gắn với nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, cộng đồng nghiên cứu, cộng đồng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

4. Khai thác, sử dụng dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo

- Tăng cường khai thác dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, báo cáo, giám sát, dự báo, cảnh báo và hỗ trợ ra quyết định.

- Tích hợp, liên thông dữ liệu phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giải quyết thủ tục hành chính, giám sát thực thi công vụ và đo lường chất lượng phục vụ.

- Thúc đẩy ứng dụng dữ liệu lớn, phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực ưu tiên của tỉnh, nhất là hành chính công, du lịch, đô thị, giao thông, tài nguyên môi trường, khoa học công nghệ, y tế, giáo dục; bảo đảm mọi ứng dụng AI đều có cơ chế giám sát, kiểm soát của con người, minh bạch về mục đích sử dụng, phù hợp mức độ rủi ro.

- Khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, trường đại học, viện nghiên cứu tham gia khai thác hợp pháp dữ liệu mở, cung cấp dịch vụ dữ liệu, làm giàu dữ liệu, dịch vụ phân tích dữ liệu và dịch vụ AI.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh và bảo vệ dữ liệu

- Phân loại dữ liệu theo mức độ chia sẻ, mức độ quan trọng, mức độ nhạy cảm và mức độ rủi ro để áp dụng biện pháp bảo vệ phù hợp.

- Thực hiện nguyên tắc bảo vệ dữ liệu ngay từ thiết kế, bảo mật ngay từ thiết kế đối với hệ thống dữ liệu và ứng dụng số của tỉnh.

- Thực hiện xác thực, phân quyền, mã hóa, nhật ký truy cập, giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố, kiểm toán định kỳ đối với các hệ thống dữ liệu.
- Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm trong chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu; ngăn chặn tình trạng cát cứ dữ liệu, chia sẻ không đúng thẩm quyền, sử dụng sai mục đích, rò rỉ, thất thoát dữ liệu.

6. Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao nhận thức và văn hóa dữ liệu

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức về pháp luật dữ liệu, quản trị dữ liệu, chất lượng dữ liệu, an toàn dữ liệu, phân tích dữ liệu, khai thác dữ liệu và ứng dụng AI.
- Hình thành đội ngũ chuyên trách, kiêm nhiệm về dữ liệu trong các cơ quan, đơn vị; phát triển mạng lưới đầu mối dữ liệu từ tỉnh đến cơ sở.
- Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức xã hội về giá trị của dữ liệu, nghĩa vụ bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền và trách nhiệm trong tạo lập, chia sẻ, khai thác dữ liệu.
- Xây dựng văn hóa ra quyết định dựa trên dữ liệu, văn hóa sử dụng dữ liệu có trách nhiệm, minh bạch, tuân thủ pháp luật.

7. Huy động nguồn lực và cơ chế tài chính

- Kinh phí thực hiện Chiến lược được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan và các nguồn vốn hợp pháp khác.
- Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội, hợp tác công tư, thuê dịch vụ công nghệ số, dịch vụ dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ an toàn thông tin và các dịch vụ hỗ trợ triển khai theo quy định của pháp luật.
- Ưu tiên bố trí nguồn lực cho các nền tảng dùng chung, kho dữ liệu dùng chung, tích hợp dữ liệu, dữ liệu mở, an toàn dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu và các bộ dữ liệu trọng điểm phục vụ trực tiếp người dân, doanh nghiệp, chỉ đạo điều hành và 4 trụ cột kinh tế của tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về dữ liệu tỉnh Khánh Hòa

- Chủ trì chỉ đạo, điều hành toàn diện việc triển khai Chiến lược; quyết định các chủ trương, chính sách đột phá về dữ liệu trên địa bàn tỉnh.
- Chỉ đạo xây dựng Bộ chỉ số đánh giá (KPI) kết quả thực hiện Chiến lược dữ liệu định kỳ hằng năm, gắn với chỉ số xếp hạng chuyển đổi số (DTI) của tỉnh.
- Điều phối các nguồn lực liên ngành, tháo gỡ các “điểm nghẽn” về thể chế và kết nối dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp.

2. Công an tỉnh

Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo về dữ liệu tỉnh về công tác bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin và dữ liệu số trên toàn địa bàn.

- Chủ trì xây dựng phương án bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu trước khi kết nối, đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Chủ trì vận hành nghiệp vụ Trung tâm giám sát và tác chiến an ninh mạng của tỉnh (SOC); thực hiện giám sát 24/7 đối với 100% CSDL dùng chung của tỉnh và kết nối liên thông với Trung tâm an ninh mạng quốc gia.

- Chủ trì kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm về bảo vệ dữ liệu cá nhân; đơn đốc đơn vị vận hành hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ được duyệt.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tham mưu ban hành Khung quản trị dữ liệu, Khung Kiến trúc dữ liệu và Từ điển dữ liệu dùng chung của tỉnh; trực tiếp quản lý, vận hành Kho dữ liệu dùng chung và Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

- Chủ trì việc tham mưu, xây dựng, ban hành Quyết định danh mục dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung; quy chế thực hiện quản trị dữ liệu; quy chuẩn kỹ thuật về cấu trúc thông điệp dữ liệu giữa các CSDL.

- Chủ trì triển khai các nền tảng chiến lược: Nền tảng phân tích dữ liệu lớn (Big Data), Trí tuệ nhân tạo (AI), Bản sao số (Digital Twin) và các mô hình thử nghiệm chính sách (Sandbox).

- Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kế hoạch đăng ký vốn mang tính tổng thể, thống nhất trên cơ sở kế hoạch xây dựng CSDL của tỉnh, tránh tình trạng đăng ký manh mún, thiếu tính liên kết.

4. Sở Tài chính

Chủ trì tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Chiến lược theo phân cấp ngân sách hiện hành; phối hợp hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, dữ liệu; phối hợp nghiên cứu, huy động các nguồn lực hợp pháp khác cho phát triển dữ liệu.

5. Sở Nội vụ

Chủ trì tham mưu cơ chế thu hút nhân tài công nghệ dữ liệu; tổ chức các chương trình đào tạo nâng cao “Văn hóa dữ liệu” và chuẩn hóa chức danh phụ trách dữ liệu, chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước.

6. Văn phòng UBND tỉnh

Chủ trì trong kết nối dữ liệu cải cách thủ tục hành chính phục vụ chỉ đạo, điều hành; số hóa hồ sơ thủ tục hành chính; lồng ghép yêu cầu dữ liệu trong cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin báo cáo và các nền tảng điều hành của tỉnh.

7. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Căn cứ Chiến lược này, ban hành kế hoạch triển khai hằng năm và giai đoạn; rà soát, chuẩn hóa, cập nhật, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; phân công lãnh đạo phụ trách dữ liệu và đầu mối tham mưu; tổ chức quản trị dữ liệu định kỳ; chịu trách nhiệm về chất lượng, tính đầy đủ, chính xác, cập nhật, an toàn của dữ liệu do mình quản lý.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện về việc tạo lập, số hóa, làm sạch và nuôi sống dữ liệu ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Chủ động ứng dụng các kết quả phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo (AI) vào công tác chuyên môn để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

8. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; Tòa án nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

- Căn cứ Chiến lược này, ban hành kế hoạch triển khai hằng năm và giai đoạn; rà soát, chuẩn hóa, cập nhật, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; phân công lãnh đạo phụ trách dữ liệu và đầu mối tham mưu; tổ chức quản trị dữ liệu định kỳ; chịu trách nhiệm về chất lượng, tính đầy đủ, chính xác, cập nhật, an toàn của dữ liệu do mình quản lý.

- Chịu trách nhiệm về việc tạo lập, số hóa, làm sạch và nuôi sống dữ liệu ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; chủ động ứng dụng các kết quả phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo (AI) vào công tác chuyên môn để nâng cao hiệu lực, hiệu quả.

9. Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa:

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường thông tin, tuyên truyền đến mọi tầng lớp nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của dữ liệu, chung tay tạo lập và khai thác dữ liệu hiệu quả.

10. Các doanh nghiệp công nghệ

- Tham gia hợp tác đầu tư, cung cấp dịch vụ, triển khai giải pháp về hạ tầng số, điện toán đám mây, nền tảng dữ liệu, IoT và an ninh mạng cho tỉnh.

- Cung cấp các nền tảng, giải pháp công nghệ và dịch vụ chuyên nghiệp phục vụ việc xây dựng, vận hành và khai thác các hệ thống dữ liệu.

- Đồng phát triển, thử nghiệm các mô hình ứng dụng AI, Sandbox, Digital Twin và các giải pháp đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu.

- Tham gia các dự án theo hình thức hợp tác công - tư (PPP), nghiên cứu và phát triển (R&D) trong lĩnh vực dữ liệu và chuyển đổi số.

VI. CƠ CHẾ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ BÁO CÁO

1. Kết quả triển khai Chiến lược là một trong các căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu; việc giám sát, đánh giá được thực hiện trên cơ sở bộ chỉ tiêu, danh mục nhiệm vụ, tiến độ và chất lượng dữ liệu; hằng năm tổ chức rà soát, đánh giá, cập nhật nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định của Trung ương.

Các cơ quan chuyên môn là đầu mối trực tiếp làm việc với các Bộ, ngành Trung ương chủ quản để bảo đảm tính thống nhất về tiêu chuẩn dữ liệu và thông suốt về luồng thông tin từ tỉnh lên quốc gia.

2. Định kỳ hằng quý, 06 tháng và hằng năm, các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về Công an tỉnh (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) và Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ, ngành Trung ương.

Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ, ngành Trung ương (theo phân cấp) kết quả thực hiện Chiến lược định kỳ hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

Khuyến khích các đơn vị cập nhật tiến độ trực tiếp trên hệ thống giám sát nhiệm vụ của tỉnh; sử dụng dữ liệu từ hệ thống báo cáo điện tử, báo cáo thông minh để làm căn cứ đánh giá thi đua khen thưởng hằng năm.

Căn cứ tình hình cụ thể của từng năm để quyết định việc xây dựng và ban hành riêng Kế hoạch/Chiến lược triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu của tỉnh hoặc lồng ghép các nội dung về phát triển dữ liệu trong các chiến lược, đề án, kế hoạch về chuyển đổi số của tỉnh trên cơ sở chi tiết hóa các giải pháp, nhiệm vụ của Chiến lược dữ liệu của tỉnh phù hợp với điều kiện, nhu cầu, định hướng phát triển của tỉnh Khánh Hòa./.

Phụ lục

LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC TRỌNG TÂM ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng ... năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH, QUY CHẾ VÀ TIÊU CHUẨN DỮ LIỆU			
1	Ban hành đầy đủ hệ thống văn bản quản trị dữ liệu của tỉnh, gồm: quy chế quản trị, quản lý và khai thác dữ liệu; quy định phân loại dữ liệu; Từ điển dữ liệu, danh mục dữ liệu dùng chung, dữ liệu dùng riêng, dữ liệu mở; quy trình kết nối, chia sẻ dữ liệu; cơ chế theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng dữ liệu; quy định trách nhiệm người đứng đầu trong phát triển dữ liệu.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu	2026 (Cập nhật hằng năm đến 2030)
2	Triển khai Khung kiến trúc dữ liệu tỉnh Khánh Hòa, Khung quản trị, quản lý dữ liệu tỉnh Khánh Hòa và Từ điển dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa phù hợp với quy định hiện hành.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu	2026 - 2027
3	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định chuyên ngành của tỉnh theo hướng công nhận giá trị pháp lý của dữ liệu điện tử, hồ sơ điện tử, kết quả điện tử; giảm yêu cầu nộp lại giấy tờ, tài liệu đã có trong cơ sở dữ liệu.	Các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu	Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2030
II	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG, NỀN TẢNG DỮ LIỆU VÀ KHO DỮ LIỆU DÙNG CHUNG			
1	Nâng cấp, hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ và điều phối dữ liệu của tỉnh, bảo đảm tương thích, liên thông với nền tảng quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, Sở Tài chính	2026 - 2028
2	Xây dựng, hoàn thiện kho dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa theo kiến trúc dữ liệu thống nhất; bảo đảm tích hợp dữ liệu từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh, phục vụ khai thác,	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường,	2026 - 2030

	phân tích, điều hành. Tổ chức lưu trữ, sao lưu, dự phòng và phục hồi dữ liệu.		đặc khu	
3	Phát triển các nền tảng phục vụ dữ liệu mở, quản lý siêu dữ liệu, từ điển dữ liệu, giám sát kết nối, kiểm soát truy cập, giám sát chất lượng dữ liệu.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu	2026 - 2028
4	Từng bước phát triển hạ tầng thu thập dữ liệu thời gian thực, hạ tầng cảm biến, IoT, dữ liệu không gian địa lý, bản đồ số, phục vụ điều hành đô thị, môi trường, giao thông, du lịch, tài nguyên.	Các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu	Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2030
III	PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU DÙNG CHUNG, DỮ LIỆU MỞ VÀ DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH			
1	Rà soát toàn bộ cơ sở dữ liệu đã có, đang xây dựng và cần xây dựng mới của tỉnh; xác định rõ dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu danh mục, dữ liệu giao dịch, dữ liệu tổng hợp, dữ liệu phân tích, dữ liệu mở.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành	2026 (Cập nhật hằng năm đến 2030)
2	Ban hành danh mục dữ liệu dùng chung toàn tỉnh; danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung; danh mục dữ liệu mở; danh mục dữ liệu bắt buộc chia sẻ; danh mục dữ liệu hạn chế chia sẻ theo quy định pháp luật.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành	2026 (Cập nhật hằng năm đến 2030)
3	Chuẩn hóa, làm sạch, bổ sung, cập nhật dữ liệu theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; ưu tiên dữ liệu trực tiếp phục vụ thủ tục hành chính, chỉ đạo điều hành, cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh	Thường xuyên đến năm 2030
4	Xây dựng và hoàn thiện các bộ dữ liệu chuyên ngành trọng điểm của tỉnh; ưu tiên dữ liệu phục vụ quy hoạch, đất đai, xây dựng, du lịch, năng lượng, công nghiệp, logistics, tài nguyên môi trường, y tế, giáo dục, lao động, an sinh xã hội, khoa học và công nghệ.	Các Sở, ban, ngành chuyên môn	UBND xã, phường, đặc khu	2026 - 2030
5	Mở dữ liệu theo lộ trình, có kiểm soát,	Sở Khoa học	Các Sở,	Thường

	gắn với nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, cộng đồng nghiên cứu, cộng đồng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.	và Công nghệ	ban, ngành	xuân đến năm 2030
IV	KHAI THÁC, SỬ DỤNG DỮ LIỆU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO			
1	Lồng ghép yêu cầu dữ liệu trong cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin báo cáo và các nền tảng điều hành của tỉnh; số hóa hồ sơ thủ tục hành chính.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên đến năm 2030
2	Tăng cường khai thác dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, báo cáo, giám sát, dự báo, cảnh báo và hỗ trợ ra quyết định.	Các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu	Doanh nghiệp công nghệ	Thường xuyên đến năm 2030
3	Thúc đẩy ứng dụng dữ liệu lớn, phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực ưu tiên của tỉnh, nhất là hành chính công, du lịch, đô thị, giao thông, tài nguyên môi trường, khoa học công nghệ, y tế, giáo dục; bảo đảm mọi ứng dụng AI đều có cơ chế giám sát, kiểm soát của con người, minh bạch về mục đích sử dụng, phù hợp mức độ rủi ro.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành	2026 - 2030
4	Khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, trường đại học, viện nghiên cứu tham gia khai thác hợp pháp dữ liệu mở, cung cấp dịch vụ dữ liệu, làm giàu dữ liệu, dịch vụ phân tích dữ liệu và dịch vụ ứng dụng trí tuệ nhân tạo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Hiệp hội doanh nghiệp	2026 - 2030
V	BẢO ĐẢM AN TOÀN, AN NINH VÀ BẢO VỆ DỮ LIỆU			
1	Phân loại dữ liệu theo mức độ chia sẻ, mức độ quan trọng, mức độ nhạy cảm và mức độ rủi ro để áp dụng biện pháp bảo vệ phù hợp. Thực hiện nguyên tắc bảo vệ dữ liệu ngay từ thiết kế, bảo mật ngay từ thiết kế đối với hệ thống dữ liệu và ứng dụng số của tỉnh.	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Các Sở, ban, ngành	2026 - 2030
2	Vận hành nghiệp vụ Trung tâm giám sát và tác chiến an ninh mạng của tỉnh; thực hiện giám sát 24/7 đối với 100% cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Các	Thường xuyên đến năm 2030

	kết nối liên thông với Trung tâm an ninh mạng quốc gia.		đơn vị vận hành	
3	Xây dựng phương án bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu trước khi kết nối, đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia. Thực hiện xác thực, phân quyền, mã hóa, nhật ký truy cập, giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố, kiểm toán định kỳ đối với các hệ thống dữ liệu.	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Các đơn vị vận hành	Thường xuyên đến năm 2030
4	Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm trong chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu; ngăn chặn tình trạng cát cứ dữ liệu, chia sẻ không đúng thẩm quyền, sử dụng sai mục đích, rò rỉ, thất thoát dữ liệu. Kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm về bảo vệ dữ liệu cá nhân.	Công an tỉnh	Thanh tra tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên đến năm 2030
VI	PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC, NÂNG CAO NHẬN THỨC VÀ VĂN HÓA DỮ LIỆU			
1	Tham mưu cơ chế thu hút nhân tài công nghệ dữ liệu; tổ chức các chương trình đào tạo nâng cao “Văn hóa dữ liệu” và chuẩn hóa chức danh phụ trách dữ liệu, chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2030
2	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức về pháp luật dữ liệu, quản trị dữ liệu, chất lượng dữ liệu, an toàn dữ liệu, phân tích dữ liệu, khai thác dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên đến năm 2030
3	Tăng cường thông tin, tuyên truyền đến mọi tầng lớp nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của dữ liệu, chung tay tạo lập và khai thác dữ liệu hiệu quả.	Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa	Sở Khoa học và Công nghệ, Các Sở, ban, ngành	Thường xuyên đến năm 2030